

Bài 45.

ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP (tiếp theo)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

– Nắm được vai trò, tình hình sản xuất và phân bố của ngành công nghiệp hoá chất.

– Hiểu được vai trò của công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nói chung (công nghiệp dệt – may nói riêng) và công nghiệp thực phẩm cũng như đặc điểm sản xuất và phân bố của chúng.

2. Về kĩ năng

– Phân biệt được các phân ngành của công nghiệp hoá chất, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp thực phẩm.

– Biết nhận xét lược đồ thể hiện tình hình sản xuất ô tô và máy thu hình trên toàn thế giới.

3. Về thái độ, hành vi

– Nhận thức được tầm quan trọng của ngành công nghiệp hoá chất, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam.

– Thấy được những thuận lợi và khó khăn của các ngành này ở nước ta và ở địa phương.

II – THIẾT BỊ DẠY HỌC

– Các hình ảnh về hoạt động sản xuất của công nghiệp hoá chất, dệt – may và công nghiệp thực phẩm ở các nước phát triển, các nước đang phát triển và ở nước ta.

– Sơ đồ trong SGK (phóng to).

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Những kiến thức trọng tâm

– Vai trò, các phân ngành và đặc điểm phân bố của công nghiệp hoá chất.

– Vai trò, đặc điểm sản xuất và phân bố của ngành công nghiệp dệt – may, công nghiệp thực phẩm.

1.1. Công nghiệp hoá chất

a) Vai trò của ngành hoá chất

– GV nhấn mạnh vị trí của ngành trong hệ thống các ngành công nghiệp. Nó được coi là ngành mũi nhọn, vì trong điều kiện của tiến bộ khoa học – kĩ thuật và công nghệ hiện đại, công nghệ hoá học được ứng dụng vào mọi mặt của sản xuất, đời sống và các chế phẩm của nó được sử dụng rất rộng rãi.

– GV có thể lưu ý thêm với HS : Đối với các nước nông nghiệp, công nghiệp hoá chất là đòn bẩy để thực hiện quá trình hoá học hoá, góp phần tăng trưởng sản xuất với năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt. Công nghiệp hoá chất cung cấp những vật tư chiến lược cho nông nghiệp như phân hoá học, thuốc trừ sâu, các loại thuốc chống dịch bệnh, kích thích sự tăng trưởng và phát triển của cây trồng, vật nuôi...

b) Về đặc điểm kinh tế – kĩ thuật : tuy không có trong nội dung SGK, nhưng GV nên biết để giải thích bức tranh phân bố của ngành trên thế giới.

– Công nghiệp hoá chất sử dụng nhiều loại nguyên liệu, kể cả phế liệu của các ngành sản xuất khác để sản xuất ra nhiều loại hoá phẩm (ví dụ từ muối ăn có thể sản xuất xút và clo, từ vôi và than đá sản xuất cacbua canxi, từ apatít, photphoric sản xuất phân lân, từ xỉ lò cao sản xuất benzen, phenon...

– Công nghiệp hoá chất đòi hỏi nhiều nhiên liệu, năng lượng và nguồn nước.

– Một số ngành công nghiệp hoá chất sản xuất những hoá phẩm có chất độc như H_2SO_4 , clo, xút..., việc chuyên chở xa rất nguy hiểm và khó khăn.

– Các xí nghiệp hoá chất ít nhiều đều sử dụng các hoá phẩm có chất độc.

– Một số ngành công nghiệp hoá chất đòi hỏi quy trình công nghệ phức tạp, kĩ thuật hiện đại, vốn đầu tư lớn (hoá dầu...).

c) Về tình hình sản xuất và phân bố

Trong SGK đã có sơ đồ về các phân ngành của công nghiệp hoá chất. Đây là một tập hợp của nhiều phân ngành mà quy trình công nghệ chủ yếu dựa trên các phản ứng hoá học phân tích và tổng hợp. GV nên cho HS tái hiện các kiến thức của môn Hoá học và liên hệ với các ngành công nghiệp và nông nghiệp vừa học trước đó.

– GV nên đưa ra các ví dụ cụ thể về các sản phẩm và ứng dụng của công nghiệp hoá chất.

+ Phân ngành hoá chất cơ bản :

- Axít vô cơ, muối, kiềm, clo sử dụng cho các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp dệt.
- Phân bón, hoá chất bảo vệ thực vật.
- Thuốc nhuộm, các chất tẩy rửa.

+ Phân ngành hoá tổng hợp hữu cơ :

- Sợi hoá học.
- Các chất dẻo, nhựa PVC...
- Cao su tổng hợp, sản xuất sảm lốp xe máy, ô tô...
- Các chất thơm, phim ảnh.

+ Phân ngành hoá dầu :

- Hoá lọc dầu từ dầu thô để lấy ra các sản phẩm khác nhau : xăng, dầu hoả, dầu bôi trơn...
- Dược phẩm, mĩ phẩm...

Công nghiệp hoá chất tập trung và phát triển mạnh ở các nước có nền kinh tế phát triển như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Anh, Nga, Đức, Pháp. Các nước đang phát triển cũng có nhiều nỗ lực để thúc đẩy ngành công nghiệp này, đặc biệt là hoá chất cơ bản và chất dẻo như ở Trung Quốc, Ấn Độ, Bra-xin, Mê-hi-cô, In-đô-nê-xi-a...

Sản lượng phân hoá học toàn thế giới năm 2000 là trên 147 triệu tấn, trong đó Trung Quốc chiếm 20,4%, Hoa Kỳ : 16,7%, Ấn Độ : 9,3%, Ca-na-đa : 8,6%...

Về sản xuất cao su tổng hợp, Hoa Kỳ chiếm 25% trong tổng số 9,5 triệu tấn, Nhật : 16,7%, Nga : 7,8%.

d) Liên hệ thực tế Việt Nam

Ngành hoá chất được lựa chọn là ngành công nghiệp mũi nhọn cho giai đoạn 2001 – 2010. Cơ cấu của ngành gồm : hoá chất cơ bản, phân bón hoá học, cao su, thuốc chữa bệnh... dựa trên các thế mạnh về nguyên liệu, cơ sở vật chất – kĩ thuật, nhu cầu thị trường trong nước và khả năng liên doanh với nước ngoài. Năm 2002, nước ta đã sản xuất được gần 1,5 triệu tấn phân hoá học, 459,3 nghìn tấn xà phòng giặt, trên 44 nghìn tấn thuốc trừ sâu, 46 nghìn tấn H_2SO_4 , trên 82 nghìn tấn xút...

1.2. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

a) Về vai trò nói chung của công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng : GV chú ý đến tính chất đa dạng và phong phú của các phân ngành cũng như trình độ kỹ thuật công nghệ. GV cũng nên giải thích đặc điểm của ngành này, như tên gọi của nó, sản xuất ra nhiều loại hàng hoá thông dụng phục vụ trước hết cuộc sống thường nhật của mọi tầng lớp dân cư. Việc hình thành, phát triển ngành công nghiệp hàng tiêu dùng chủ yếu dựa vào nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ và nguồn nguyên liệu. Hơn thế nữa, ngành này có thể phát huy khả năng của mọi thành phần kinh tế với nhiều hình thức, quy mô và công nghệ thích hợp.

b) Trước khi đi sâu vào ngành dệt – may, GV nên giới thiệu các phân ngành của công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng bao gồm : dệt – may, da – giày, nhựa, sành – sứ – thuỷ tinh, giấy – in – văn phòng phẩm...

Về ngành công nghiệp dệt – may :

– GV nên nhấn mạnh những đặc điểm riêng ảnh hưởng đến địa lí sản xuất và phân bố của ngành so với một số ngành công nghiệp nặng. Trước hết, đây là ngành sử dụng nhiều lao động, nhất là lao động nữ với những đức tính cần cù, khéo tay. Ngành này ít gây ô nhiễm môi trường, sử dụng điện và nước ở mức độ vừa phải, vốn đầu tư không lớn... Chính vì vậy, ngành dệt – may được phát triển mạnh ở tất cả các nước trên thế giới và thường được phân bố ở xung quanh các thành phố lớn, nơi có lực lượng lao động dồi dào, có kỹ thuật, lại có thị trường tiêu thụ rộng lớn.

– GV nên hiểu thêm về ngành may : cùng với nghề dệt vải, nghề may đã xuất hiện từ lâu. Ban đầu là may vá bằng tay, tới thời kì cách mạng công nghiệp, máy khâu xuất hiện đã giảm cho con người một khối lượng công việc tỉ mỉ và tốn kém thời gian. Hình thức, quy mô ngành may cũng thay đổi và khác nhau ; từ đo, cắt may cho từng người với kiểu dáng riêng, giá thành cao cho đến may công nghiệp theo số đo với các kích cỡ khác nhau, giá thành giảm đi nhiều. Tiền công may một bộ quần áo ở các nước phát triển rất đắt, cao gấp nhiều lần tiền vải. Ăn mặc đúng thời trang, hợp mốt ngày càng được chú ý.

– Những nước vừa có ngành dệt – may phát triển, vừa là thị trường nhập khẩu và tiêu thụ hàng dệt may lớn là :

- + Các nước EU, mức tiêu thụ sản phẩm dệt – may rất cao : 18 kg/người/năm, hàng năm EU nhập khẩu 63 tỉ USD với yêu cầu chất lượng và hàm lượng chất xám trong sản phẩm rất cao.
 - + Thị trường Nhật Bản, nhập khẩu hàng dệt – may khoảng 30 tỉ USD, trong đó riêng quần áo chiếm 67%.
 - + Thị trường Hoa Kỳ, mức tiêu thụ hàng dệt – may cao gấp rưỡi EU (27 kg/người/năm), với giá trị nhập khẩu khoảng 50 tỉ USD.
- Những nước có ngành dệt may phát triển và là thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a.

c) Liên hệ thực tiễn Việt Nam : công nghiệp dệt – may là một trong các ngành công nghiệp trọng điểm, trong đó ngành may đang ngày càng có vị trí trên thị trường quốc tế nhờ sự thay đổi lớn về trang thiết bị, kĩ thuật, mẫu mã, kiểu dáng...

Trong tổng giá trị hàng xuất khẩu, hàng dệt may tăng từ 850 triệu USD năm 1995 lên trên 2,7 tỉ USD năm 2002, đạt 4,3 tỉ USD năm 2004 và trở thành một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta.

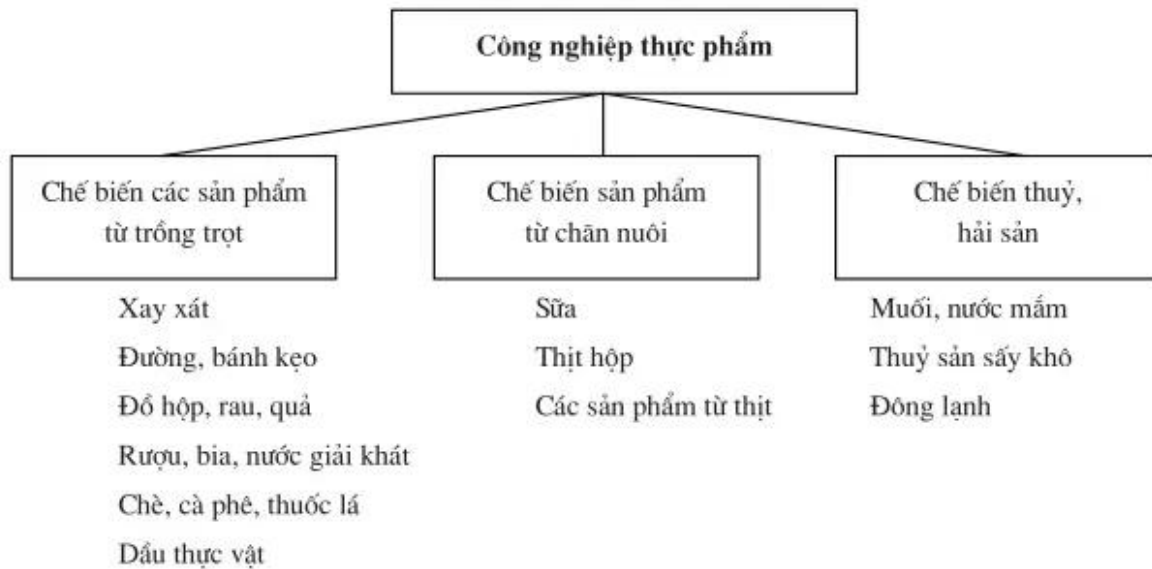
1.3. Công nghiệp thực phẩm

a) Về vai trò : Ngoài vai trò của ngành được thể hiện trong SGK, GV có thể mở rộng thêm ý nghĩa của nó trong xã hội công nghiệp hiện đại. Đồ ăn cần đủ dinh dưỡng để giúp con người phục hồi nhanh sức lao động và cần thuận tiện cho sinh hoạt. Ngoài ra, nó còn giải phóng cho những người nội trợ thoát khỏi cảnh phụ thuộc vào bếp núc cổ truyền. Nhờ hoạt động chế biến, các sản phẩm nông, ngư nghiệp được tăng thêm chất lượng, dễ bảo quản, thuận tiện cho việc vận chuyển và có giá trị trên thị trường.

b) Về đặc điểm kinh tế : Việc xây dựng các xí nghiệp đòi hỏi vốn đầu tư ít hơn nhiều so với các ngành công nghiệp nặng, vốn quay vòng tương đối nhanh, làm tăng khả năng tích lũy cho nền kinh tế quốc dân.

Ngành công nghiệp thực phẩm được phân bố tương đối linh hoạt, có mặt ở mọi quốc gia, tùy thuộc nhiều vào tính chất của nguồn nguyên liệu. Các xí nghiệp sơ chế đều bám vào vùng nguyên liệu, các xí nghiệp chế biến thành phẩm lại có xu hướng phân bố ngay ở vùng tiêu thụ, kể cả những ngành dựa vào nguyên liệu nhập.

c) Các sản phẩm của công nghiệp thực phẩm, GV có thể tham khảo sơ đồ sau :



d) *Liên hệ thực tiễn Việt Nam*

– Công nghiệp thực phẩm có vị trí trọng yếu trong cơ cấu công nghiệp nước ta, chiếm khoảng 30% giá trị sản lượng công nghiệp và 40% giá trị kim ngạch xuất khẩu. Thí dụ năm 2002, Việt Nam xuất khẩu 2,4 tỉ USD thủy sản...

– Một số các mặt hàng nổi tiếng ở trong và ngoài nước đang tiêu thụ trên thị trường nước ta :

+ Rượu : Pháp, Nga...

+ Bia : Heinenken, Tiger, Carlsberg, Sài Gòn, Hà Nội, Halida...

+ Nước giải khát : Pepsi, Coca Cola...

+ Đường : Lam Sơn, Biên Hoà, Hiệp Hoà

+ Sữa : Hà Lan, Pháp, Vinamilk...

+ Đồ hộp : Vissan, Hạ Long...

2. Phương pháp dạy học

– Đàm thoại gợi mở.

– Thảo luận nhóm.

– Sơ đồ hoá.

IV – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

a) Gợi ý dạy mục V : Công nghiệp hoá chất

– GV nên nêu các câu hỏi gợi ý để HS trả lời nhằm làm rõ vai trò của công nghiệp hóa chất. Hãy cho biết các sản phẩm thông dụng của công nghiệp hoá chất hoặc : Trong gia đình em đang sử dụng những sản phẩm nào của công nghiệp hoá chất.

– Về tình hình sản xuất và phân bố : GV nên khai thác kĩ sơ đồ các phân ngành của công nghiệp hoá chất kết hợp với câu hỏi phát vấn để bài giảng sinh động và có hiệu quả, ví dụ :

- + Các sản phẩm của phân ngành hoá chất cơ bản được sử dụng cho những ngành sản xuất nào ? Tại sao nó được phân bố rộng rãi ở tất cả các nước ? Kể tên một số nhà máy hoá chất cơ bản ở Việt Nam.
- + Việc sản xuất sợi hoá học, các chất dẻo... có ý nghĩa như thế nào trong đời sống xã hội ? Tại sao việc sản xuất hoá chất tổng hợp hữu cơ lại tập trung ở các nước phát triển ?

b) Gợi ý dạy mục VI và VII : Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. Công nghiệp thực phẩm

– Đây là những ngành công nghiệp có ưu thế của nước ta, được phát triển và phân bố ở khá nhiều vùng, nhiều tỉnh. GV có thể cho HS tìm những ví dụ thực tế để làm rõ các kiến thức trong bài.

– Có thể chia nhóm (theo bàn) để HS trình bày theo sơ đồ công nghiệp thực phẩm như ở trên.